

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày 03/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA- TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiếu.  
2. Bà Trương Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST - HS ngày 18/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với:

\* Bị cáo: **TÔ TRỌNG P** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 10/01/1988 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐV, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Trọng Q, sinh năm 1959; con bà: Lý Thị C, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ Hà Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/11/2015 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt tại phiên tòa).

\* Bị hại: Đoàn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn YQ, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn L, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn ĐN, xã LH, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, Tô Trọng P đến nhà anh Đoàn Văn H (là người quen) hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 22F1-135.84 để đi về nhà và hẹn đến tối cùng ngày trả xe, anh H đồng ý, P điều khiển xe về nhà. Đến hẹn P không trả xe cho anh H.

Khoảng 19 giờ cùng ngày P điều khiển xe mô tô mượn của anh H đến nhà ông Hoàng Văn L tại thôn Đồng Ngọc, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn để vay tiền nhưng ông L không cho vay nên P nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô trên cho ông L, P nói với ông L cho P vay tiền và để lại chiếc xe mô tô để làm tin, ông L đồng ý cho P vay 3.500.000<sup>d</sup> và giữ lại chiếc xe trên, sau đó P cầm tiền đi Hà Nội chi tiêu cá nhân hết. Đến hẹn không thấy P trả xe anh H điện thoại nhiều lần cho P nhưng không liên lạc được. Ngày 20/3/2020 anh H làm đơn tố giác Tô Trọng P với Công an xã YN, huyện Chiêm Hóa đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật của pháp luật. Sau khi kết thúc điều tra P bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/01/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT màu xe đỏ đen bạc biển kiểm soát 22F1-135.84, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2014 có giá trị tại thời điểm tháng 02/2020 là 6.041.667<sup>d</sup> (sáu triệu không trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT màu xe đỏ đen bạc biển kiểm soát 22F1-135.84. Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã lại cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Đoàn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn L yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 4.000.000<sup>d</sup> bị cáo đã bồi hoàn xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Trọng P tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSCH ngày 15/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Tô Trọng P về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tô Trọng P về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; đoạn 3 điểm b; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự

xử phạt bị cáo Tô Trọng P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường và bồi hoàn xong nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tô Trọng P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2020 tại Thôn YQ, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Tô Trọng P đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT màu xe đỏ đen bạc biển kiểm soát 22F1-135.84 có giá trị là 6.041.667<sup>d</sup> (*sáu triệu không trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của anh Đoàn Văn H.

Hành vi của bị cáo Tô Trọng P đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội

với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu rồi dùng thủ đoạn gian dối và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng tình tiết đoạn 3 (*người phạm tội khắc phục hậu quả*) điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hậu quả trong vụ án phải do hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp gây ra và người bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra phải là người bị hại, việc bị cáo đem chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của bị hại Đoàn Văn H đi đảm bảo cho việc bị cáo vay số tiền 3.500.000<sup>d</sup> là giao dịch dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L, đây là giao dịch không hợp pháp nên bị cáo phải hoàn trả lại tiền cho ông L, việc bị cáo hoàn trả cho ông L số tiền trên là nghĩa vụ bồi hoàn nên trong trường hợp này không được áp dụng tình tiết người phạm tội khắc phục hậu quả đối với bị cáo.

Trong vụ án này tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh tại địa phương, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT màu xe đỏ đen bạc biển kiểm soát 22F1-135.84. Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả cho anh Đoàn Văn H chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn L đã được bị cáo bồi hoàn xong và không có đề nghị gì thêm, do vậy HĐXX không xem xét.

Trong vụ án này đối với Hoàng Văn L là người đã cho bị cáo Tô Trọng P vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT màu xe đỏ đen bạc biển kiểm soát 22F1-135.84 không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tô Trọng P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Tô Trọng P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/01/2021).

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Tô Trọng P phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/3/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Đội HSNV, CA huyện CH;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;NNTGTT;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Hạnh Quỳnh**